

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG

ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH
TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN QUANG LẬP

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại:
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học:

TS. CAO THỊ XUÂN PHƯƠNG

Phản biện 1: **TS. Bùi Thanh Truyền**

Phản biện 2: **PGS.TS Hồ Thế Hà**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 15 tháng 12 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Cùng với sự phát triển của văn xuôi đương đại, truyện ngắn về đề tài chiến tranh đã có những thay đổi căn bản về nội dung phản ánh và hình thức thể hiện. Đây là sự thay đổi tất yếu khi tinh thần thời đại đã thay đổi, khi cảm hứng sử thi đã được thay thế bằng cảm hứng đời tư thế sự, khi “*lối viết chung chung kiểu chủ nghĩa tập thể*” đã trở nên lạc điệu, không còn phù hợp. Vượt thoát ra khỏi những khuôn mẫu cứng nhắc một thời, sự bút phá của truyện ngắn về đề tài chiến tranh sau 1986 đã khẳng định nỗ lực tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ nhà văn mới giàu nhiệt huyết, tài năng. Trong bức tranh chung ấy, Nguyễn Quang Lập là cây bút sáng giá, để lại dấu ấn trên con đường đổi mới văn học.

1.2. Mỗi nhà văn nhận thức và thể hiện chiến tranh theo những cách riêng. Chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập phần nhiều hiện lên trong hồi ức của một cậu bé thông minh, giàu cảm xúc sinh ra và lớn lên ở miền gió Lào cát trắng. Không đi theo lối mòn của dòng văn học “*siêu đề tài*”, Nguyễn Quang Lập khai thác chiến tranh ở một góc nhìn khác, đó là những đau thương, mất mát hiện hình trên từng số phận con người từng đi qua chiến tranh, từng trải nghiệm những thăng trầm của lịch sử. Chọn, nghiên cứu **Đề tài chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập** nhằm phát hiện những nét riêng trong nhận thức và thể hiện chiến tranh của Nguyễn Quang Lập, từ đó nhận diện

những thành công, những đóng góp của ông đối với tiến trình vận động của văn học nước nhà.

1.3. Mười năm gần đây, khi tên tuổi Nguyễn Quang Lập được khẳng định trên văn đàn thì các nghiên cứu về sáng tác của ông cũng nhiều hơn, đa dạng hơn. Trong các công trình nghiên cứu về văn xuôi thời kỳ đổi mới, cùng với Chu Lai, Bảo Ninh, Thái Bá Lợi, Trung Trung Đĩnh,... Nguyễn Quang Lập cũng nhiều lần được nhắc đến. Với tư cách là đối tượng nghiên cứu độc lập, sáng tác của ông cũng đã thu hút sự quan tâm của nhiều công trình. Tuy nhiên, đa phần dành cho tiểu thuyết, tạp văn. Các nghiên cứu về truyện ngắn không nhiều. Đặc biệt, đề tài chiến tranh vẫn là khoảng trống, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện. Đối với nghiên cứu khoa học, việc tìm ra một miền đất mới chưa có người khai vỡ là một thách thức nhưng cũng không kém phần hấp dẫn. Đây cũng chính là lý do thôi thúc chúng tôi đến với đề tài này.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những bài viết, nghiên cứu về tiểu thuyết Nguyễn Quang Lập

Nguyễn Quang Lập trở thành “*mắt bão*” dư luận bởi tiểu thuyết ***Những mảnh đời đen trắng***. Với tiểu thuyết này, Nguyễn Quang Lập được đánh giá là cây bút viết về chiến tranh sâu sắc và mới lạ: “*Trước đó chưa có ai viết về chiến tranh giống như Nguyễn Quang Lập cả*”,

Ở phương diện nội dung, Thụy Khuê trong bài viết ***Những mảnh đời đen trắng của Nguyễn Quang Lập*** nhận xét: tiêu thuyết viết về chiến tranh kiểu mới này mang đậm sức lay động lòng người, “*không tố cáo ồn ào mà chứa đựng những nhận thức tinh tế và sắc bén về bản chất con người trong xã hội miền Bắc sau năm 54*”. Về nghệ thuật, ***Những mảnh đời đen trắng*** được đánh giá là sáng tác vừa đậm chất trữ tình “*muợt mà, trong sáng, đẹp mà không buồn*”, vừa hài hước, dí dỏm. Tuy nhiên, bên cạnh những ghi nhận về thành công, Thụy Khuê cũng chỉ ra những hạn chế của tác phẩm: Nguyễn Quang Lập viết không đều tay, nhiều chi tiết nặng tính dàn xếp đã phá vỡ mạch văn, mạch truyện.

2.2. Những bài viết, nghiên cứu về tạp văn Nguyễn Quang Lập

Trong bài viết ***Vỡ vãn nhưng là chuyện đời***, Phạm Xuân Nguyên đánh giá cao tạp văn của Nguyễn Quang Lập ở lối phản ánh cuộc sống đa diện “*... không chỉ như là kỷ niệm... mà còn để gửi gắm, khơi gợi một nỗi niềm nhân thế*”. Ở các bài viết ***Vài cảm nhận khi đọc Ký ức vụn*** (Trịnh Quốc Dũng), ***Vụn mà không tạp***. (Minh Thương), ***Độc Ký ức vụn lâu lắm rồi mới gặp cảm giác này*** (Khánh An), tạp văn của Nguyễn Quang Lập được nhìn nhận là đã thể hiện được cái tâm của người viết, đó là một tấm lòng bao dung, nói về cái xấu là để hướng thiện.

Từ góc nhìn nghệ thuật, các bài viết ***Vỡ vãn nhưng là chuyện đời***, (Phạm Xuân Nguyên), ***Bạn văn viết theo lối khẩu văn*** (Ngô

Minh), *Ký ức vụn và chất cười đa giọng điệu* (Nguyễn Anh Thê) và *Chất hài trong Ký ức vụn* (Vũ Thị Huyền Trang) đều khẳng định Nguyễn Quang Lập đã thể nghiệm thành công một hình thức văn mới - “khẩu văn” ở thể loại tạp văn. Đó là “văn nói, nói thoải mái, nói cởi mở, nhưng không phải nói lung tung”, “thông tục nhưng không dễ dãi”, “lối văn nói đầy ắp chất cười dân gian”, “cách nói tục tự nhiên đến lạ”.

2.3. Những bài viết, nghiên cứu về truyện ngắn Nguyễn Quang Lập

So với tạp văn, các nghiên cứu về truyện ngắn Nguyễn Quang Lập không nhiều. Đa phần là những bài viết nhận xét, góp bàn về các phương diện đề tài, bút pháp, ngôn ngữ.

Về đề tài, Ngô Minh trong *Ua châu châu Nguyễn Quang Lập* và Lê Dục Tú trong *Truyện ngắn đương đại về đề tài chiến tranh - Những đổi mới trong tư duy thể loại* đều khẳng định: Nguyễn Quang Lập là một trong những nhà văn đầu tiên đưa cách nhìn mới về chiến tranh.

Đi sâu tìm hiểu thi pháp truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, cả Phùng Tấn Đông trong *Vấn đề môtip và phản môtip qua một số truyện ngắn Nguyễn Quang Lập* và Bùi Việt Thắng trong *Mấy nhận xét về truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975* đều đánh giá cao “bút pháp dân gian mà hiện đại” làm nên phong cách truyện ngắn Nguyễn Quang Lập. Về ngôn ngữ, truyện ngắn Nguyễn Quang Lập được khẳng định là “có lối viết dân dã, “có đầu đuôi”

và những câu chữ thấp thoáng một nụ cười dí dỏm, yêu đời”. Nhiều truyện của Nguyễn Quang Lập lôi cuốn người đọc bởi lối nói trần trụi, thậm chí bụi bặm. Đó là ý kiến của tác giả Nguyễn Thị Bình trong công trình *Văn xuôi Việt Nam sau 1975*.

Khảo sát truyện ngắn Nguyễn Quang Lập trong môi trường quan đối sánh với một số tác giả cùng thời. Bùi Việt Thắng khẳng định: Nguyễn Quang Lập là một hiện tượng tiêu biểu của đổi mới văn học ở “*phong cách hiện thực nghiêm ngặt*”. Trong *Người kể chuyện thật như bịa, bịa như thật*, tác giả Lê Mỹ Ý khẳng định những khám phá mới mẻ và độc đáo của Nguyễn Quang Lập ở lĩnh vực truyện ngắn cũng như những đóng góp của ông đối với tiến trình đổi mới văn học nước nhà. Cùng ý tưởng với Lê Mỹ Ý, Hồ Thị Hoài trong *Văn xuôi Nguyễn Quang Lập trong văn học Việt Nam đương đại* (luận văn thạc sĩ - Đại học Vinh) đã tiến hành khảo sát văn xuôi Nguyễn Quang Lập, trên cơ sở đó đưa ra những nhận định khách quan, khoa học về vai trò, vị trí của Nguyễn Quang Lập trong sự vận động của dòng chảy văn xuôi đương đại.

Nhìn lại tình hình nghiên cứu văn xuôi Nguyễn Quang Lập, có thể thấy ở mảnh đất truyện ngắn cho đến thời điểm này vẫn đề tài chiến tranh vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào bàn đến một cách hệ thống và toàn diện. Thi thoảng, trên một số bài viết luận bàn về truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, đề tài chiến

tranh cũng được điểm qua. Không nhiều, nhưng dẫu sao đó cũng là những gợi ý cần thiết để luận văn đi vào thực hiện đề tài này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính là các tập truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập: *Một giờ trước lúc rạng sáng*, (1986, Nxb Thuận Hóa), *Chuyện nhà quê*, (2012, Nxb Hội nhà văn) và *Nguyễn Quang Lập - Truyện ngắn chọn lọc*, (2013, Nxb Hội nhà văn). Ngoài ra, luận văn còn mở rộng đối tượng nghiên cứu đến tiểu thuyết *Những mảnh đời đen trắng*, các tạp văn của Nguyễn Quang Lập và một số truyện ngắn viết về chiến tranh của các tác giả cùng thời.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu là đề tài chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập. Cụ thể: các biểu hiện của chiến tranh và các phương thức nghệ thuật thể hiện đề tài chiến tranh.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng kết hợp một số phương pháp sau: phương pháp thống kê - phân loại, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh - đối chiếu.

5. Đóng góp của luận văn

Đi sâu nghiên cứu đề tài chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, luận văn góp thêm một góc nhìn mới về truyện ngắn của ông, từ đó nhận diện được những chuyển biến

của truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, những đóng góp của Nguyễn Quang Lập đối với tiến trình đổi mới văn học nước nhà.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận văn được triển khai trong 3 chương:

Chương 1: Nhà văn Nguyễn Quang Lập và truyện ngắn về đề tài chiến tranh

Chương 2: Những góc khuất của chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập

Chương 3: Nghệ thuật thể hiện đề tài chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập

CHƯƠNG 1

NHÀ VĂN NGUYỄN QUANG LẬP VÀ TRUYỆN NGẮN VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH

1.1. NGUYỄN QUANG LẬP – NHÀ VĂN GIÀU BÚT LỰC

1.1.1. Con đường đến với văn chương

Nguyễn Quang Lập sinh ra và lớn lên tại Quảng Trạch (Quảng Bình). Cảnh sắc, con người, phong tục quê hương đã thấm sâu làm nên con người ông. Từ đó, ông có thêm nhiều suy ngẫm, trải nghiệm với nghề viết. Hơn nữa, sống trong một gia đình nề nếp, vốn tri thức linh hội được từ cha - một nhà giáo cùng tủ sách ngàn cuốn của gia đình là những thuận lợi mà không phải ai cũng may mắn có được như Nguyễn Quang Lập khi bước vào nghiệp văn.

Con đường văn chương của Nguyễn Quang Lập không hề thuận buồm xuôi gió. Năm 1999, khi ở đỉnh cao sự nghiệp, một vụ tai nạn giao thông khiến Nguyễn Quang Lập cận kề cái chết. Thế nhưng, dù ở tư thế nào, hoàn cảnh nào, ông cũng không ngừng vươn lên, sống và sáng tác hết mình. Nghị lực của Nguyễn Quang Lập là điều không thể phủ nhận, nhưng nếu không có gia đình, bạn bè tiếp sức thì chắc chắn đường văn của ông sẽ còn nhiều đoạn khúc khuỷa, gập ghềnh.

Trải qua những cơ cực trong mưu sinh, những bầm dập trong trường văn, những trải nghiệm cuộc đời có khi thuộc về ý thức dẫn thân, cũng có khi là sự đưa đẩy của số phận, tất cả đã làm cho sáng tác của Nguyễn Quang Lập ngày càng mặn mà, chân thực.

1.1.2. Quá trình khẳng định tên tuổi trên văn đàn.

Nguyễn Quang Lập là hiện tượng sáng tác đa thể loại. Truyện ngắn đã mang lại cho ông những thành công ngoài sức mong đợi khi vừa tròn 30 tuổi. Độ chín trong lĩnh vực truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập được thể hiện qua một loạt tuyển tập được xuất bản: *Một giờ trước lúc rạng sáng* (1986), *Kỷ niệm thời trai trẻ* (1988), *Tiếng gọi phía mặt trời lặn* (1989), *Mười tám truyện ngắn Nguyễn Quang Lập* (1997). Đến năm 2012, tập truyện *Chuyện nhà quê* ra đời tiếp tục khẳng định nội lực tiềm tàng của Nguyễn Quang Lập ở thể loại sở trường.

Sau khi tạo tiếng vang ở thể loại truyện ngắn, Nguyễn Quang Lập tiếp tục thử sức ở thể loại tiểu thuyết và cho ra đời *Những mảnh đời đen trắng* (1989). Hành trình văn chương của Nguyễn Quang Lập bị đứt đoạn kể từ khi cuốn *Những mảnh đời đen trắng* ra đời. Mãi đến năm 2007, ông mở blog Quechoa, tái xuất văn đàn với một thể loại mới - tạp văn. Năm 2009, *Ký ức vụn* tập hợp các tạp văn công bố trên blog, món ăn tinh thần mới, lạ bởi màu sắc khẩu văn ra đời lập tức nhận được sự ủng hộ của đông đảo bạn đọc. Sau *Ký ức vụn*, Nguyễn Quang Lập tiếp tục cho ra đời *Bạn văn* (2011), *Chuyện đời vớ vẩn* (2011). So với tiểu thuyết và truyện ngắn, với thể loại tạp văn, Nguyễn Quang Lập tỏ ra từng trải hơn, chín chắn hơn, hóm hỉnh hơn và thâm thúy hơn.

Gần hai mươi năm “*gác bút*” để rồi trở lại gây tiếng vang. Con đường văn chương, sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Quang Lập khá riêng lạ, đặc biệt, tính cách, quan niệm, sự linh hoạt, hài hòa trong điều kiện sống cho phép, tất cả làm nên phong cách văn chương của ông.

1.2. TRUYỆN NGẮN VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH

1.2.1. Truyện ngắn về đề tài chiến tranh sau 1975 - những góc nhìn

Sau 1975, đặc biệt sau 1986, khi nền văn học được dân chủ hoá thì văn học viết về đề tài chiến tranh đã xuất hiện những dấu hiệu mới, đã phần nào xóa được “*lớp men trừ tình*” (Nguyễn Minh Châu) đã phủ lên các trang viết về chiến tranh trong giai đoạn kháng chiến.

Tiếp cận chiến tranh từ những đau thương, mất mát, những nỗi buồn thăm sâu đọng lại trong mỗi số phận, cuộc đời là điểm mới mẻ của đề tài chiến tranh trong truyện ngắn sau 1975. Bên cạnh những cái giá của chiến thắng, vấn đề đề đạo đức xã hội, vấn đề nhân cách con người trong giai đoạn mới của cách mạng cũng đặc biệt được truyện ngắn quan tâm. Việc đào xới những góc khuất của hiện thực, dũng cảm nói lên những sự thật đau lòng mà trước đây văn học né tránh là bằng chứng về sự nỗ lực khắc phục sự phiến diện trong cách tiếp cận hiện thực chiến tranh của truyện ngắn đổi mới.

1.2.2. Truyện ngắn Nguyễn Quang Lập - “*thuốc thang cho vết thương chiến tranh*”

Quảng Bình - quê hương Nguyễn Quang Lập là mảnh đất đã gánh chịu quá nhiều hậu quả nặng nề của chiến tranh. Cũng như các nhà văn trưởng thành từ cuộc chiến, với Nguyễn Quang Lập viết về chiến tranh là “*món nợ văn chương*” cần phải trả cho quê hương, cho đồng đội. Trong ba tập truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập mà luận văn chọn, khảo sát có 43 truyện thì có đến 27 truyện viết về đề tài chiến tranh.

Phần lớn chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập được soi chiếu qua góc nhìn hồi ức của nhân vật. Viết về chiến tranh, Nguyễn Quang Lập không theo khuynh hướng sử thi mà nghiêng hẳn về cảm hứng đời tư thế sự. Cả trong và sau chiến tranh, nhiều cảnh nước mắt, đổ vỡ, mất mát, chết chóc, những chấn động chiến tranh, cả trực tiếp và gián tiếp, dai dẳng và sâu xa đã tạo nên những phận người đầy thương cảm làm nên nét mặt chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập.

Không dừng lại phơi bày “*nỗi buồn chiến tranh*”; xa hơn Nguyễn Quang Lập muốn giải phẫu, chữa lành những vết thương nhức nhối làm vơi bớt đi nỗi đau đang giày vò từng mảnh đời, từng số phận. Tiếp cận chiến tranh từ hướng này đã góp phần làm nên phong cách của nhà văn Quảng Bình cát trắng.

*

* *

Nguyễn Quang Lập là hiện tượng văn học độc đáo. Được đào tạo bởi một nghề chẳng liên quan gì đến văn chương nhưng lại tỏa sáng ở sân khấu văn chương. Dụng công ở nhiều thể loại, song ở thể loại nào ông cũng thể hiện tinh thần sáng tạo đáng trân trọng. Tiếp cận đề tài chiến tranh ở góc nhìn cá nhân, Nguyễn Quang Lập đã thành thật bày tỏ những lo lắng về vết thương chiến tranh. Song, ông đặt niềm tin vào nghị lực con người. Con người không chỉ biết chịu đựng mà còn biết vươn lên, biết vượt qua hoàn cảnh, vượt lên số phận để tiếp tục cuộc đời huyền thoại.

CHƯƠNG 2

NHỮNG GÓC KHUẤT CỦA CHIẾN TRANH

TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN QUANG LẬP

2.1. SỰ KHỐC LIỆT CỦA CHIẾN TRANH QUA GÓC NHÌN HỒI ỨC

2.1.1. Khuôn mặt đời tư của những người tham gia kháng chiến

Đa phần ở các truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập, chiến tranh đều được nhìn từ những góc khuất phía sau chiến hào ác liệt. Ông đi sâu vào từng số phận cá nhân, khai thác những uẩn khúc đời tư của con người, đặc biệt là người lính. Những người mang cốt cách trận mạc, không phải cuộc đời họ “*xuôi chèo mát mái*”: Một vị trung đoàn trưởng phải chôn giấu nỗi tủi hổ, xót xa vì người con trai hèn nhát, tìm cách lẩn tránh ra chiến trường. Người chiến sỹ tình báo một thời làm nên huyền thoại phải đối mặt với

những “*nỗi oan trần thế*”. Anh trinh sát, chị thông tin vô tuyến phải tự chôn giấu những tình cảm riêng tư vốn rất thường tình, giản dị. Người lái dò anh hùng một thời với những ám ảnh tội lỗi để rồi từ đó bắt mình suốt đời cô đơn... Miêu tả khuôn mặt đời tư của những người tham gia kháng chiến, truyện ngắn Nguyễn Quang Lập đã mở tiếp một mảnh ghép của bức vẽ về sự khốc liệt của chiến tranh.

2.1.2. Nỗi đau thâm lặng của những phận người khuất lấp phía sau chiến trường

Nguyễn Quang Lập dành nhiều trang viết xúc động đồng cảm với phụ nữ và trẻ em - những nạn nhân thụ động của chiến tranh.

Người phụ nữ hậu phương trong các sáng tác của Nguyễn Quang Lập đang lặng lẽ gánh chịu những “*nỗi đau không lời*”. Họ thường xuất hiện trong vai trò người vợ, người mẹ, người tình. Nhiều chị mãi trở thành những “*bến đò*” cô đơn, vì chiến tranh họ không giữ được người chiến sĩ của mình ở lại. Họ quay mặt vào đêm, ngoảnh lại mọi cảm dỗ, từ chối mọi tình yêu, âm thầm chịu đựng miệng lưỡi dư luận đọi chờ người yêu. Bên cạnh đó, những góa phụ ở nông thôn luôn phải gồng mình chịu đựng những nỗi đau thâm lặng thời chiến. Xây dựng hình tượng người đàn bà “*vọng phu*”, truyện ngắn về đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập mang một ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

2.2. VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH QUA SỐ PHẬN CON NGƯỜI THỜI HẬU CHIẾN

2.2.1. Những cuộc đời dang dở với di chứng chiến tranh

Đọc truyện ngắn Nguyễn Quang Lập cho thấy, di chứng chiến tranh hằn rõ nhất trên số phận người lính. Trở về từ chiến trường, họ tiếp tục đối mặt với cuộc chiến mới - cuộc chiến giành lấy sự sống từ di họa chiến tranh. Chiến tranh đã cướp đi tuổi trẻ, sinh lực, đã tước đoạt của người phụ nữ cái quyền thiêng liêng nhất đó là quyền được làm vợ, làm mẹ. Di hại chiến tranh không chỉ đeo bám cuộc sống của những người lính nơi chiến tuyến mà bóng ma của nó còn hiện hình rõ nét, tác động sâu sắc đến số phận những thường dân thời hậu chiến.

Hòa bình đã hơn ba mươi năm nhưng vết thương chiến tranh vẫn âm ỉ nhói buốt trong biết bao phận người. Sự ám ảnh của chiến tranh, những day dứt về di hại của nó chưa thể dừng lại. Không chỉ riêng Nguyễn Quang Lập mà nhiều nhà văn khác sẽ còn nói và viết nhiều về chiến tranh.

2.2.2. Những cuộc đời lỡ đường duyên phận

Hòa bình lập lại, song rất nhiều người không thể tìm được tình yêu và hạnh phúc. Những nữ thanh niên xung phong trở về từ cuộc chiến khát khao một mái ấm gia đình, một vòng tay nâng niu che chở nhưng cuộc kiếm tìm ấy vẫn thăm sâu trong vô vọng. Chiến tranh mất mát, hạnh phúc gia đình đứt đoạn, song vẫn không thể nào làm mất đi bản chất tốt đẹp, khát vọng yêu và được yêu của họ. Những trang viết của Nguyễn Quang Lập không mô tả trực tiếp chiến tranh, nhưng qua những bi kịch cá nhân cụ thể

đã giúp người đọc nghiêm túc nhìn nhận lại cuộc chiến đã qua và đồng cảm sâu sắc với tâm tư, tình cảm của những số phận thiệt thòi, bất hạnh hôm nay.

2.3. SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH LÊN TÍNH CÁCH, TÌNH CẢM CON NGƯỜI

2.3.1. Chiến tranh và biểu hiện con người cô đơn, sợ hãi

Nguyễn Quang Lập hướng sự quan tâm đến những số phận bất hạnh, những cuộc đời chấp vạ. Tất cả đều thống nhất trong hình tượng những thường dân bé mọn phải gồng mình vật vã chống chọi với bi kịch cô đơn. Kiểu con người cô đơn trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập thường sống trong trạng thái chờ vợ, lạc lõng khi bị tách khỏi cộng đồng, tập thể. Truyện ngắn Nguyễn Quang Lập còn nổi bật ở hình tượng con người sợ hãi, con người phản bội Tổ Quốc.

Với Nguyễn Quang Lập, chiến tranh là “*thuốc thử*” để đánh giá tính cách, tình cảm con người. Xây dựng nhân vật cô đơn, nhân vật khiếm khuyết, truyện ngắn Nguyễn Quang Lập đã thực sự đi vào cảm hứng đời tư, hướng về kiếp người. Đằng sau những con người “*phi chuẩn*”, những bi kịch chiến tranh, nhà văn không mất đi niềm hi vọng vào họ.

2.3.2. Chiến tranh và biểu hiện con người khát vọng, bản năng

Một loạt truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập thể hiện khát vọng kiếm tìm tình yêu, hạnh phúc - những giá trị tinh thần mà con người luôn hướng đến. Một khát

vọng được Nguyễn Quang Lập phơi trần với bao xúc động, day dứt, đó là vấn đề con người bản năng. Nếu ở *Ấn mà dĩ vãng* của Chu Lai, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh... những thèm khát xác thịt thường được đặt trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt, ở đó dục tính là điểm nhấn để nhận diện nhân tính thì trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập nhu cầu dục tính, những khao khát thầm kín của con người thường được nhìn từ phía sau chiến hào, sau khung cảnh yên bình của hậu phương thời chiến. Viết về con người tự nhiên, con người với những khao khát thành thực là việc làm nhân bản, là sự đổi mới mạnh mẽ trong tư duy nghệ thuật của Nguyễn Quang Lập.

Có thể nói, việc khai thác hoàn cảnh chiến tranh để thể hiện tính cách con người là cái nhìn mới mẻ của truyện ngắn Nguyễn Quang Lập về chiến tranh.

*

* *

Viết về chiến tranh, Nguyễn Quang Lập đã đứng trên lập trường nhân bản, hướng về con người để bảo vệ con người; đồng cảm, sẻ chia với những mất mát, thương đau mà con người gánh chịu. Qua bi kịch chiến tranh, Nguyễn Quang Lập muốn gửi đến bạn đọc thông điệp: Chiến tranh thật tàn khốc, ác nghiệt, hy vọng con người đừng bao giờ rơi vào lò lửa hận thù của chiến tranh.

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN QUANG LẬP

3.1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT

3.1.1. Xây dựng nhân vật qua tình huống truyện

Tình huống chính là hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt, khiến cho tại đó cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất; phẩm chất, tính cách, tình cảm của nhân vật bộc lộ sắc nét nhất. Trong truyện ngắn viết về chiến tranh của Nguyễn Quang Lập, tình huống rất đa dạng, tạo thành cái tứ riêng, thể hiện rõ ý đồ của tác giả trong nghệ thuật xây dựng nhân vật: Tình huống bất thường, tình huống ngẫu nhiên và tình huống nghịch lý. Kiểu tình huống bất thường và kiểu tình huống ngẫu nhiên được xây dựng từ tính bất ngờ của hoàn cảnh có tính chất tiên liệu, dự báo cho sự xuất hiện của bi kịch. Còn kiểu tình huống nghịch lý được tạo ra từ những trạng huống đối lập nên bi kịch nằm ngay trong bản thân tình huống.

Ở truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập, tình huống truyện đã “*lật ngược*” tầm chắn che giấu “*con người bên trong*”, từ đó mở ra miền đất mới, bí ẩn, sâu thẳm, đa mang trong tâm hồn nhân vật.

3.1.2. Xây dựng nhân vật qua nghệ thuật sử dụng “*chi tiết vàng*”

Khi xây dựng nhân vật, Nguyễn Quang Lập rất chú trọng đến chi tiết, đặc biệt là “*chi tiết vàng*”, những chi tiết đắt giá, có khả năng lột tả

bản chất của nhân vật và tạo sức ám ảnh trong lòng người đọc. Qua chi tiết, người đọc hiểu về nhân vật, từ đó hiểu được quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn. Truyện ngắn Nguyễn Quang Lập xuất hiện nhiều chi tiết ấn tượng và độc đáo. Đó là những chi tiết do ông sáng tạo nên cũng có khi là những chi tiết ông “*nhặt*” được từ cuộc sống thời chiến đầy biến động mà ông trải qua.

Những chi tiết mà Nguyễn Quang Lập sử dụng trong tác phẩm như một thứ “*nước rửa ảnh*” để bản chất nhân vật dần dần hiện ra. Thế giới nhân vật đa dạng, mỗi người mỗi vẻ, mỗi hoàn cảnh, bi kịch khác nhau đã làm cho truyện ngắn Nguyễn Quang Lập có sức tố cáo ghê gớm.

3.1.3. Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại

Độc thoại nội tâm là tiếng nói bên trong, ngôn ngữ bên trong của nhân vật. Nhân vật trải lòng, bộc bạch những trăn trở, những suy tư thâm kín trong sâu thẳm tâm hồn mình. Trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, độc thoại nội tâm thường xuất hiện khi nhân vật đứng trước những tình huống éo le, những hoàn cảnh nghiệt ngã. Theo đó, quá trình tâm lý của nhân vật không diễn ra theo đường thẳng mà có những ngã rẽ, khúc quanh bất ngờ.

Qua ngôn ngữ độc thoại, Nguyễn Quang Lập đã phát hiện được những mạch “*sóng ngầm*” âm ỉ bên trong con người. Bi kịch chiến tranh trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, vì thế còn là bi kịch nội tâm dai dẳng không dễ gì nguôi ngoai khi “*nỗi buồn chiến tranh*” dường như đã “*hóa thạch*” trong lòng người.

3.2. ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT

3.2.1. Điểm nhìn bên trong

Khi người kể chuyện nhập vào nhân vật, nhìn thế giới bằng chính con mắt của nhân vật và kể chuyện bằng chính giọng điệu của nhân vật, khi ấy điểm nhìn bên trong xuất hiện. Ở điểm nhìn bên trong, nhân vật xưng “tôi” kể lại câu chuyện của mình, bộc bạch những khát khao, những hoài niệm, những dằn vặt và bi kịch cá nhân của mình. Lời kể chuyện, lời độc thoại nội tâm thắm trên từng trang văn cũng chính là lời tâm sự của tác giả.

Đặc biệt, có nhiều truyện được kể theo ngôi thứ nhất xưng “tôi”, xưng “mình” lấy tên Lập. Lúc đó, Nguyễn Quang Lập tự kể chuyện của mình. Trong những câu chuyện này, dễ dàng tìm thấy sự trùng khít của nhân vật “tôi” và tác giả. Những biến cố của gia đình, những ký ức tuổi thơ được tác giả kể lại khá chân thành. Sự biến thể kiểu điểm nhìn này là bước tiến của Nguyễn Quang Lập trên con đường làm mới thể loại, thể hiện sự bùng nổ của ý thức cá nhân, tinh thần nhập cuộc trách nhiệm của nhà văn trong tiếp cận và thể hiện hiện thực.

3.2.2. Điểm nhìn bên ngoài

Điểm nhìn bên ngoài luôn tạo ra khoảng cách giữa người trần thuật và nhân vật. Ở điểm nhìn này, người kể chuyện đứng ngoài nhưng biết hết mọi chuyện đã, đang xảy ra, lần lượt kể lại một cách khách quan. Bằng sự điềm nhiên của lối kể, người kể chuyện thường xuyên tách ra khỏi sự đồng cảm đối với nhân vật và chỉ

hướng người nghe vào kết quả thuần túy. Đây là mô hình tự sự truyền thống.

Truyện ngắn Nguyễn Quang Lập có những biến thể trong việc vận dụng điểm nhìn truyền thống. Trong nhiều trường hợp, điểm nhìn bên ngoài không còn phụ thuộc vào người kể chuyện ngôi thứ ba “*toàn tri*” mà được bàn giao cho các nhân vật. Mặc dù người kể chuyện đã được “*nhân vật hóa*”, xưng “*tôi*” làm nhiệm vụ dẫn dắt câu chuyện, song, khác với chủ thể xưng “*tôi*” ở điểm nhìn bên trong, có thể thâm nhập vào suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, có khi trùng khít với nhân vật thì chủ thể xưng “*tôi*” ở đây không hẳn là tác giả và không phải là nhân vật. Với phương thức trần thuật này, tưởng chừng như câu chuyện được trần thuật từ điểm nhìn bên trong nhưng thực chất là được quan sát và dẫn dắt một cách khách quan từ điểm nhìn bên ngoài.

3.2.3. Sự kết hợp và dịch chuyển các điểm nhìn trần thuật

Nghiên cứu truyện ngắn về đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập, có thể thấy một đặc điểm quen thuộc trong nghệ thuật trần thuật của tác giả là sự đan cài các điểm nhìn trần thuật. Nghệ thuật “*trượt điểm nhìn*”, tổ chức điểm nhìn “*kính vạn hoa*”, trao điểm nhìn cho loài vật làm cho truyện ngắn Nguyễn Quang Lập tự nhiên hơn, gần gũi hơn và đặc biệt là phát huy được ý đồ nghệ thuật của tác giả trong việc trao quyền cho chủ thể trần thuật tổ chức, sắp xếp kết cấu truyện kể, làm bật thông điệp mà nhà văn gửi tới bạn đọc.

Trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập, sự đan xen và dịch chuyển các điểm nhìn trần thuật đã tạo điều kiện để người đọc tiệm cận với một thế giới nhân vật sinh động được soi chiếu từ nhiều tọa độ: cả hình thức bên ngoài và chiều sâu tâm hồn bên trong.

3.3. KHẨU VĂN – MỘT HÌNH THỨC GIAO TIẾP MỚI

3.3.1. Khẩu văn đậm chất phương ngữ

Lớp phương ngữ Quảng Bình nói chung, phương ngữ Bắc Trung Bộ nói riêng được xem là phương tiện đắc dụng thể hiện đặc trưng khẩu văn trong mảng truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập.

Chuỗi ký ức về hình ảnh những người thật, việc thật giữa lòng nông thôn quê Nguyễn Quang Lập thời chiến, cuộc sống người lao động, người dân lầm than chịu bao biến động của chiến tranh, hi sinh vì chiến tranh được phục dựng bằng lối khẩu văn đậm chất phương ngữ. Ngoài chủ ý xây dựng nhân vật gắn với một địa phương cụ thể, việc sử dụng phương ngữ trong truyện ngắn Nguyễn Quang Lập còn có tác dụng rút ngắn khoảng cách giữa ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ đời thường.

3.3.2. Khẩu văn đậm chất hài và tục

Thông tục hóa, phi thẩm mỹ ngôn từ là xu hướng nổi bật của văn chương hậu hiện đại. Những câu chửi thề, chửi tục, lối nói trần trụi, bụi bặm, dân dã đã xuất hiện trong tác phẩm của nhiều tác giả. Chuyện nói tục trong văn, vì thế không phải là mới, song

chưa có tác giả nào có cách nói tục duyên, hóm hỉnh nhưng sâu sắc như Nguyễn Quang Lập.

Với Nguyễn Quang Lập, sử dụng ngôn ngữ tục không phải để nói chuyện tầm bậy tầm bạ mà là phương tiện để chuyển tải tư tưởng, tầm nhìn của tác giả về con người và cuộc sống. Những vấn đề bức xúc, những hiện thực trần trụi, thô ráp; vấn đề giới tính qua cách hành ngôn viết như nói, dờ bỏ mọi cấm kỵ của Nguyễn Quang Lập đã đem đến hiệu ứng thẩm mỹ bất ngờ, gợi cho người đọc những suy ngẫm về nỗi đời, tình người, niềm khao khát cái đẹp đích thực.

Sử dụng khẩu văn qua sự hỗ trợ của hệ thống phương ngữ và lớp từ hài, tục là lối viết mang lại những dư vị riêng, thành công riêng, dấu ấn riêng của Nguyễn Quang Lập ở mảng truyện ngắn về đề tài chiến tranh.

*

* *

Qua khảo sát nghệ thuật thể hiện đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập, có thể thấy tác giả đã có nhiều tìm tòi, thể nghiệm mới trên con đường sáng tạo nghệ thuật: Nhân vật được phác thảo qua những tình huống truyện, những “*chi tiết vàng*” đặc sắc. Các điểm nhìn trần thuật linh hoạt di chuyển như một thủ pháp nghệ thuật đắc dụng; khẩu văn - một hình thức văn lạ được sử dụng khá ấn tượng. Tất cả những nỗ lực cách tân nghệ thuật đem lại cho truyện ngắn Nguyễn Quang Lập một sắc diện mới, hấp dẫn người đọc.

KẾT LUẬN

1. Nguyễn Quang Lập là hiện tượng sáng tác đa thể loại. Gần ba mươi năm miệt mài trên con đường nghệ thuật, ông cho ra đời một lượng tác phẩm không nhỏ. Song, người đọc biết đến Nguyễn Quang Lập không phải ở số lượng mà là chất lượng tác phẩm. Dẫu cuộc đời có những đoạn đầy gai chông, nhưng bằng nghị lực, tâm huyết, niềm say mê của một nhà văn đầy tinh thần trách nhiệm, Nguyễn Quang Lập đã vượt qua và về đến đích. Ông đã có một vị trí xứng đáng, tạo được một dấu ấn riêng lạ trong vườn văn đương đại.

2. Là người trong cuộc, hơn ai hết Nguyễn Quang Lập hiểu những hy sinh lớn lao, thâm lặng của những người từng đi qua cuộc chiến. Ngòi bút nhà văn đã phơi bày những bi kịch chìm lấp, những “*nỗi đau không lời*” gắn với các di hại nặng nề của chiến tranh. Với tâm thế của người “*thuốc thang cho vết thương chiến tranh*”, qua từng câu chuyện, Nguyễn Quang Lập hướng đến chế ngự những “*nỗi buồn chiến tranh*” đang dai dẳng đeo bám con người. Cùng với những phát hiện về đề tài, Nguyễn Quang Lập còn khẳng định đẳng cấp bởi một lối viết mới. Nhân vật được làm nổi bật trong những tình huống truyện độc đáo, trong nghệ thuật sử dụng “*chi tiết vàng*” và ngôn ngữ “*tìm vào nội tâm*”. Các điểm nhìn trần thuật được sử dụng linh hoạt như một biện pháp nghệ thuật đặc dụng tạo ra những góc nhìn đa chiều để làm nổi bật bi kịch chiến tranh. Đặc biệt, khẩu văn - lối hành văn “*viết như nói*” là điểm nhấn khá ấn tượng của truyện ngắn Nguyễn Quang Lập.

3. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đã đạt được, truyện ngắn về đề tài chiến tranh của Nguyễn Quang Lập cũng bộc lộ một số hạn chế. Ở một số truyện liên kết giữa các tình huống còn lỏng lẻo, chưa thật nhuần nhuyễn, nên tính cách nhân vật chưa thực sự bộc lộ hết trong mọi chiều kích. Bên cạnh đó, ngôn ngữ vừa là thế mạnh vừa là điểm yếu của Nguyễn Quang Lập. Yếu tố phương ngữ làm phong phú thêm lối diễn đạt trong truyện ngắn, song một số từ do đặt chưa đúng ngữ cảnh khiến người đọc khó tiếp nhận. Ngoài ra, việc vận dụng thiếu chừng mực lớp ngôn ngữ thô鄙, thô tục trong một số trường hợp gây khó chịu đối với bạn đọc, đặc biệt là những bạn đọc khó tính.